**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Mẫu số: **01/TAIN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI THUẾ TÀI NGUYÊN**

**[01]** Kỳ tính thuế: Tháng ........ năm ......./Lần phát sinh ngày .... tháng .... năm .....

**[02]** Lần đầu: **🗆 [03]** Bổ sung lần thứ:…

**[04] Tên người nộp thuế**:...............................................................................................................

**[05]** Mã số thuế:

**[06] Tên đại lý thuế (nếu có):**........................................................................................................

**[07]** Mã số thuế:

**[08]** Hợp đồng đại lý thuế: Số:........................................... ngày:......................................................

**[09]** Địa chỉ nơi khai thác tài nguyên khác tỉnh với nơi đóng trụ sở chính:

 [09a] Phường/xã: ……………… [09b] Quận/huyện:………………... [09c] Tỉnh/Thành phố: .....................................

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên loại tài nguyên** | **Sản lượng tài nguyên tính thuế** | **Giá tính thuế đơn vị tài nguyên** | **Thuế suất (%)** | **Mức thuế tài nguyên ấn định trên 1 đơn vị tài nguyên**  | **Thuế tài nguyên phải nộp** |
| **Đơn vị tính** | **Sản lượng** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) = (4) x (5) x (6) hoặc (8) = (4) x (7) |
| **A** | **Tài nguyên khai thác:** |   |   |   |   |   |   |
| **I** | **Khoáng sản** |   |   |   |   |   |   |
| 1 | Mỏ khoáng sản…. |  |  |  |  |  |  |
|   | Khoáng sản … |  |  |  |  |  |  |
|   | Khoáng sản … |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Mỏ khoáng sản…. |   |   |   |   |   |   |
|   | Khoáng sản … |   |   |   |   |   |   |
|   | Khoáng sản … |   |   |   |   |   |   |
| **STT** | **Tên loại tài nguyên** | **Sản lượng tài nguyên tính thuế** | **Giá tính thuế đơn vị tài nguyên** | **Thuế suất (%)** | **Mức thuế tài nguyên ấn định trên 1 đơn vị tài nguyên**  | **Thuế tài nguyên phải nộp** |
| **Đơn vị tính** | **Sản lượng** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) = (4) x (5) x (6) hoặc (8) = (4) x (7) |
| **II** | **Tài nguyên khác** |   |   |   |   |   |   |
| 1 | Tài nguyên … |   |   |   |   |   |   |
| 2 | Tài nguyên … |  |  |  |  |  |  |
| **B** | **Tài nguyên thu mua nộp thay:** |   |   |   |   |   |   |
| 1 | Tài nguyên … |   |   |   |   |   |   |
| 2 | Tài nguyên … |   |   |   |   |   |   |
| **C** | **Tài nguyên bắt giữ, tịch thu** |   |   |   |   |   |   |
| 1 | Tài nguyên … |   |   |   |   |   |   |
| 2 | Tài nguyên … |   |   |   |   |   |   |
|  | **Tổng cộng** |  | **x** |  |  |  | **x** |

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

|  |  |
| --- | --- |
| **NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**Họ và tên:.............................Chứng chỉ hành nghề số:...... | *..., ngày....... tháng....... năm.......***NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc** **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**(*Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử*) |

|  |
| --- |
| *Ghi chú:* *- Đối với tài nguyên khai thác được ấn định số thuế tài nguyên phải nộp trên 1 đơn vị sản lượng tài nguyên thì thuế tài nguyên phải nộp tại chỉ tiêu (8)= (4) x (7).**- Các chỉ tiêu tại cột (2), cột (3) Tên loại tài nguyên và đơn vị tính phải đảm bảo theo đúng quy định về khung giá tính thuế tài nguyên do Bộ Tài chính quy định; Bảng giá tính thuế tài nguyên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ban hành.* *- Chỉ tiêu [09]: kê khai thông tin địa bàn nơi NNT có hoạt động khai thác tài nguyên khác tỉnh với nơi đóng trụ sở chính theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 11 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Trường hợp người nộp thuế có hoạt động khai thác tài nguyên trên nhiều huyện thì thực hiện khai vào chỉ tiêu này như sau:* *+ Nếu Cục Thuế là cơ quan thuế quản lý thu, người nộp thuế khai 01 huyện đại diện nơi có phát sinh hoạt động khai thác tài nguyên.* *+ Nếu Chi cục Thuế khu vực là cơ quan thuế quản lý thu, người nộp thuế khai 01 huyện đại diện thuộc Chi cục Thuế khu vực nơi có phát sinh hoạt động khai thác tài nguyên.* *Trường hợp người nộp thuế có văn bản giao cho đơn vị phụ thuộc trên địa bàn có hoạt động khai thác tài nguyên khác tỉnh với nơi đóng trụ sở chính trực tiếp kê khai, nộp thuế tài nguyên thì không phải khai vào chỉ tiêu này.* |
|  |
|  |